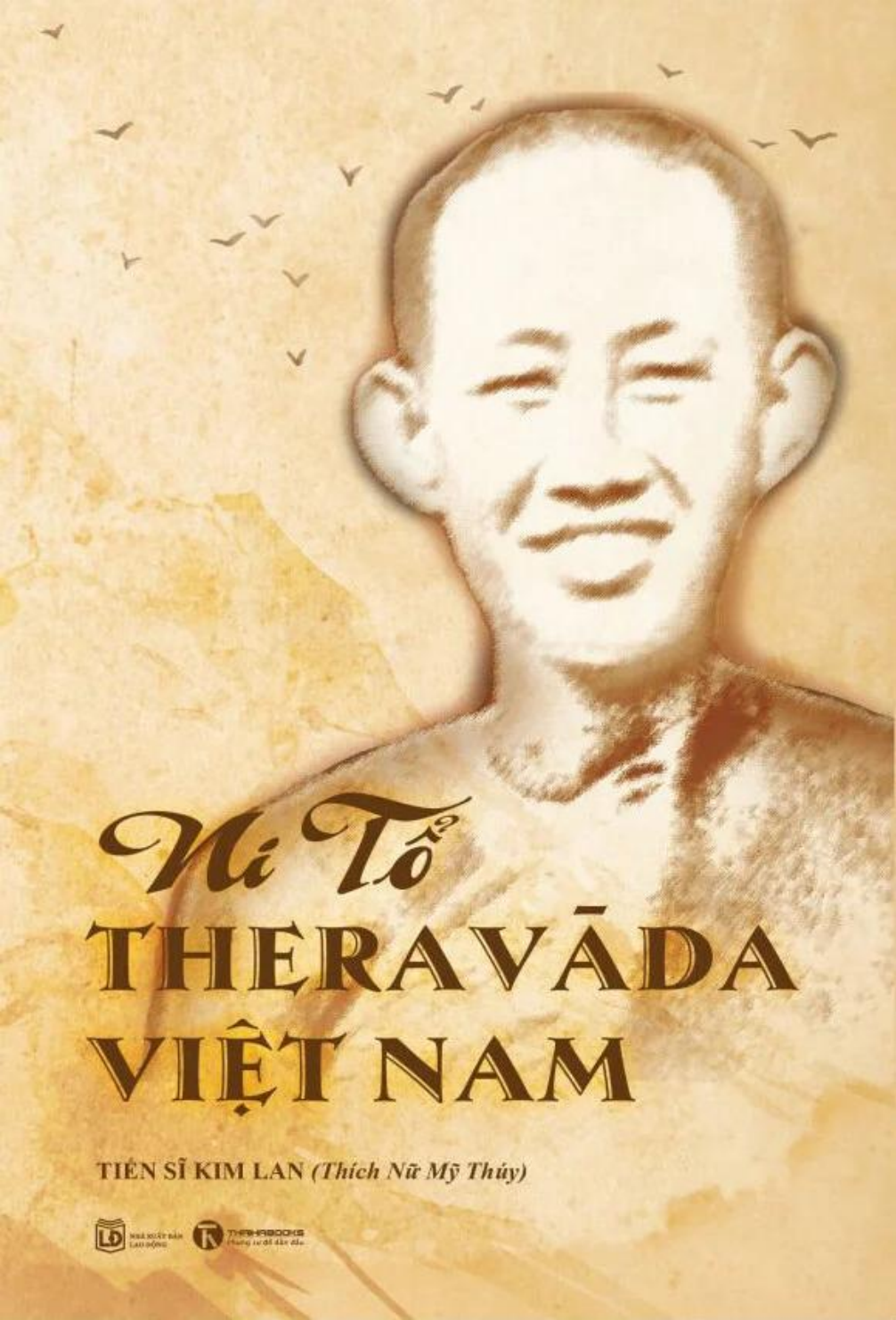

Ni Tổ THERAVĀDA VIỆT NAM

TIẾN SĨ KIM LAN *(Thích Nữ Mỹ Thúy)*

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
THEHABOOKS

Ni Tổ
THERAVĀDA
VIỆT NAM

NI TỔ THERAVĀDA VIỆT NAM

Bản quyền tiếng Việt © 2024, 2026 Kim Lan

Không phần nào trong cuốn sách này được sao chép hoặc chuyển sang bất cứ dạng thức hoặc phương tiện nào, dù là điện tử, in ấn, ghi âm hay bất cứ hệ thống phục hồi và lưu trữ thông tin nào nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Thái Hà Books trân trọng cảm ơn mọi ý kiến đóng góp của độc giả.
Mọi thông tin xin gửi về:

- Góp ý về biên tập: publication@thaihabooks.com
- Tư vấn dịch vụ xuất bản: dichvuxuatban@thaihabooks.com

Ni Tổ THERAVĀDA VIỆT NAM

TIẾN SĨ KIM LAN ***(Thích Nữ Mỹ Thúy)***

In lần 2

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

THAHABOOKS
Phụng sự để dẫn đầu

MỤC LỤC

Đôi dòng cảm nghĩ *7*

Lời bộc bạch *11*

Sư bà Trưởng Diệu Đáng
Ni Tổ nữ tu Theravāda Việt Nam **16**

Tuổi thơ tại Campuchia và
những ngày đầu xuất gia 18

Theo chân Sư Tổ Hoằng Đạo
trên đất Việt 22

Thành công tu học tại Miến Điện 26

Hồi hương – Tiếp tục
con đường lợi tha 36

Thiền định nơi đất Thái –
Vân du hoằng đạo 40

Từ chối dù được thỉnh mời giảng dạy Vi Diệu Pháp 43

Đức hạnh khiêm cung, từ hòa như hiền mẫu 46

Lời kết *55*

Ven.Nun Dieu Dang (Vissutañāṇī therī) The first Theravāda nun in Vietnam 59

Her youth life 62

Her religious life in the first period 66

Her success in Myanmar 69

Her mission in Vietnam 74

Her meditation practice in Thailand & her wandering in Vietnam 79

The purpose of her study dhamma 82

Her passing away 86

ĐÔI DÒNG CẢM NGHĨ

Là một nhà giáo cao niên, tôi có cơ may được thỉnh giảng cho trên một chục trường đại học khác nhau, trong nước, ngoài nước đều có. Được làm việc theo đúng sở nguyện và sở trường nên lúc nào tôi cũng thực sự yêu quý và đặc biệt kính trọng thiên chức của mình. Đó thực sự là một niềm hạnh phúc nghề nghiệp thiêng liêng mà không phải ai thực lòng ước mong cũng đều dễ dàng có được. Với tôi, một trong những ngôi trường để lại ấn tượng tốt đẹp, lâu dài và sâu sắc

nhất là Học viện Phật giáo Việt Nam. Suốt mấy chục năm trời, tôi chân thành lắng nghe và vui vẻ truyền đạt cho Tăng Ni sinh nơi đây những vấn đề Tăng Ni sinh cần biết, đồng thời khiêm tốn học hỏi những kiến thức thực tế, sinh động được Tăng Ni sinh nghiêm túc bồi đắp trong quá trình tu tập. Tóm lại, quá trình trao đổi hai chiều thực sự có ích đã diễn ra.

Sau khi tốt nghiệp ở đây, rất đông Tăng Ni sinh đã quyết chí học thêm. Trước đây, do Học viện Phật giáo Việt Nam chỉ mới đào tạo bậc Cử nhân nên có quá nhiều Tăng Ni sinh đi ra nước ngoài để học và lấy bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ, thậm chí có vị còn lấy được đến hai bằng Tiến sĩ. Tôi tự hào và đánh giá rất cao thành quả học tập của họ. Đây thực sự là bộ phận bổ sung rất tốt đẹp cho đội ngũ trí thức Việt Nam. Ở đây, điều đáng trân trọng nhất là quá trình ứng dụng trí tuệ có giá trị thực tiễn sinh động để cống hiến cho cộng đồng. Tôi rất thích từ ***học hành***

của người Việt, một từ ngắn gọn nhưng đã chuyển tải một cách thật tuyệt vời ý nghĩa sáng giá nhất của triết lý học tập. Học để làm, học được nhưng phải đồng thời làm được, làm vì lý tưởng nhân văn cao cả. Trên tinh thần đó, tôi đánh giá rất cao công trình biên soạn của Sư cô, Tiến sĩ Thích Nữ Mỹ Thúy (cựu học viên khóa 5 Học viện Phật giáo Việt Nam). Về mục đích biên soạn, đây là công trình giới thiệu về Sư bà trưởng Thích Nữ Diệu Đáng, bậc nữ tu Theravāda đầu tiên của Việt Nam. Đọc kỹ và ngẫm nghĩ mới thấy rõ chữ TÂM quý hóa của Sư cô Thích Nữ Mỹ Thúy. TÂM ngời sáng lý tưởng của bậc chân tu. TÂM tỏ rõ đức hàm ơn bậc khai sáng dòng nữ tu Theravāda và các bậc tu hành tiền bối. TÂM chân thành muốn bảo vệ di sản, di ngôn, di nguyện của Sư bà trưởng Thích Nữ Diệu Đáng để tự nhắc nhở chính mình và cũng để hậu thế tiện tham khảo khi tìm

hiểu về lịch sử hình thành và phát triển của dòng nữ tu Theravāda ở Việt Nam.

Bởi quý trọng tinh thần và ý chí làm việc, quý trọng TÂM và ĐỨC của bậc nữ tu luôn giàu nguyện ước phục vụ lợi ích của cộng đồng, tôi mạo muội viết vài lời cảm nghĩ bày tỏ thiện cảm sâu sắc của mình với Sư cô Thích Nữ Mỹ Thúy, đồng thời kính mong tất cả bạn đọc gần xa hãy cùng đọc tác phẩm này.

Thành phố Hồ Chí Minh,
tháng 5 năm 2024

Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Khắc Thuần

LỜI BỘC BẠCH

Quyển sách nhỏ: "Ni Tổ Theravāda Việt Nam" viết về vị nữ tu đầu tiên của Việt Nam, đó là Sư bà trưởng Diệu Đáng - vị Ni Tổ Dòng Nữ Tu Theravāda Việt Nam. Sách được ra mắt trong dịp tròn 30 năm Ni Tổ tịch diệt (1994 - 2024). Được sự ủng hộ của Thầy Tổ, Chư tôn đức cùng quý đạo hữu, chúng con đã cúng dường sách đến các chùa chiền tự viện, thư viện và trường Phật học. Đặc biệt trong mùa hạ 2024, chúng con kết hợp cùng đoàn Sư cô Diệu Tâm – Trưởng ban điều phối Quỹ Hộ Trì Tu Nữ Nam Tông Việt Nam, đã cúng dường tịnh tài hỗ trợ sức khỏe và sách với y tu nữ, đến tận tay chư Tu nữ ở các trụ sở như Tổ đình Bửu Long, chùa Bửu Quang thành phố Hồ Chí Minh, Thiền viện Phước Sơn thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai, chùa Như Pháp,

Tổ đình Hữu Vi thành phố Vĩnh Long tỉnh Vĩnh Long, Tịnh Thất Siêu Lý quận Thốt Nốt thành phố Cần Thơ, tịnh thất Thánh Nhã ở thành phố Sa – đéc tỉnh Đồng Tháp. Chúng con đã dâng 330 bộ y và hơn 400 cuốn đến chư tu nữ, công đức ấy tựa như nén tâm hương dâng lên giác linh Ni Tổ Diệu Đáng, tưởng niệm ân đức người khai sơn phá thạch sáng lập ra dòng nữ tu Theravāda tại Việt Nam.

Để có được nhiều điểm son về cuộc đời đạo hạnh của Ni Tổ Diệu Đáng là nhờ tấm lòng của các bậc trưởng lão tiền bối hoan hỷ nhiệt tình kể về người, con đã góp nhặt kết nối từng chi tiết ghép lại tạo nên trang sử nho nhỏ về nhân vật lịch sử hữu công góp phần hoằng pháp vào những thập niên 40, 50, 60, 70, 80 của thế kỷ 20, những hình ảnh thầm lặng có thể nói là khó bắt gặp trong thời đại 4.0 ngày nay.

Trong lần tái bản này, con đã chỉnh sửa vài điểm về sư bà trưởng (Ni Tổ Diệu Đáng) là nhờ ngài Hòa thượng Trí Đức chùa Ngọc Đạt, tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã góp ý chỉ thêm nguồn sử cho con tìm phỏng vấn. Rất biết ơn ngài đã hỗ trợ tinh thần con trên đường phụng

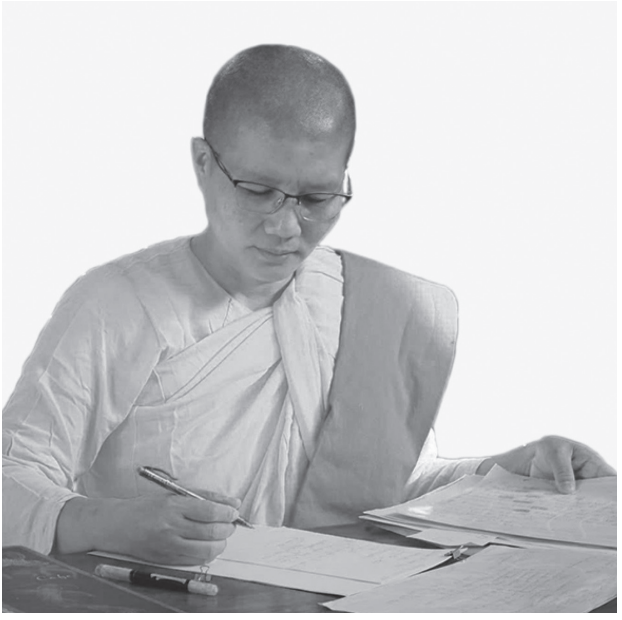

sự Phật Pháp. Một lần nữa, con xin kính tri ân sư thúc Chơn Thể đã kết nối các bậc tiền bối thời sư bà trưởng. Kính tri ân ngài trưởng lão Bửu Đức, trụ trì chùa Hương Đạo - Texas, Hoa Kỳ, ngài trưởng lão Satima (Hoa Kỳ), cô tín nữ Xuân Nga (Thụy Sĩ), vị nữ tu trước đây từng tu học thời sư bà trưởng sinh tiền và cô tín nữ Hoàng Dung (Hoa Kỳ), sư bà Diệu Thành, sư bà Diệu Hóa, sư bà Diệu Bông đã dành thời gian kể chuyện về sư bà trưởng, sư cô Ngọc Sương đang

tu học tại vùng đồi Sagaing, đã đến tận chùa của sư bà trưởng ở hồi xưa để tìm thêm thông tin về sư bà trưởng. Kính tri ân sư cô Diệu Tâm, chùa Diệu Quang, quận Tân Bình, TP. HCM, đã ủng hộ tinh thần và chỉ dẫn con tìm nguồn cội "Nữ Tu Theravāda Việt Nam".

Nhớ về Người, nhớ châm ngôn sống của Người: "*học để tu*", lòng con luôn thầm biết ơn vị Nữ Tu đầu tiên nước Việt tròn đầy: Tâm - đức - hạnh. Quyển sách nhỏ ra đời như đóa hoa kính dâng lên giác linh Người với niềm kính trọng tri ân Ni Tổ Diệu Đáng, một tấm gương người đức hạnh như vị thầy gương mẫu, như người mẹ hiền đức, ẩn tuệ sáng trong lối sống lấy thân giáo làm trọng.

Quyển sách sử: "Ni Tổ Theravāda Việt Nam" trong lần phát hành đầu tiên, con đã được Thầy Tổ, Chư tôn đức và quý phật tử ủng hộ, nguồn chi phí nhận được, con đã dùng vào việc giúp đỡ học tập cho em học sinh dân tộc, với cái tên: "Học Bổng Ni Tổ Diệu Đáng". Mùa tựu trường năm (2024 – 2025), con đã tặng học bổng đến 50 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đang học cấp I, cấp II, cấp III, chương trình trung cấp

(sau cấp III) và đại học. Trong đó có 2 em người Kinh, số còn lại là các em học sinh dân tộc Chăm, Raglai và Khmer. Cuối năm 2025, được sự hỗ trợ của Hòa thượng Trí Đức, cái tên "Học Bổng Ni Tổ Diệu Đáng" được cấp cho 07 vị tu nữ đang du học tại Miến Điện và Thái Lan.

Nhân dịp sách được tái bản lần thứ nhất, con xin kính tri ơn chân thành đến chư tôn đức và quý phật tử đã ủng hộ sách. Kính cảm niệm tấm lòng của tất cả chư quý liệt vị đã đồng hành cùng con trong các thiện sự góp phần tốt đạo đẹp đời, xây dựng một đời sống chất lượng về vật chất và tinh thần.

SƯ BÀ TRƯỞNG DIỆU ĐÁNG
NI TỔ NỮ TU THERAVĀDA VIỆT NAM

Sư bà trưởng:	*Diệu Đáng*
Tên Pāḷi:	*Vissutañāṇī Therī*
Thế danh:	*Lê Thị Tư*
Dân tộc:	*Kinh*
Ngôn ngữ:	*Việt, Pháp, Hoa, Khmer, Miến Điện, Pāḷi, Thái*
Năm sinh:	*1924*
Năm xuất gia:	*1941*
Năm thị tịch:	*1994 âm lịch*

Sư bà trưởng Diệu Đáng (1924-1994) là nữ tu Việt Nam đầu tiên xuất gia tu học theo truyền thống Nam truyền (Theravāda) và được tôn kính như vị Ni Tổ đã góp phần

không nhỏ vào quá trình hình thành và phát triển Phật giáo Theravāda tại Việt Nam. Sư bà trưởng thông thạo bảy ngôn ngữ: Việt, Pháp, Hoa, Khmer, Miến Điện, Pāḷi và Thái Lan. Sư bà trưởng còn là người Việt Nam đầu tiên đỗ chương trình Phật học bằng tiếng Miến Điện tại xứ quốc giáo này.

Sư bà trưởng là tấm gương người phụ nữ đầy cá tính trong thời kỳ khai mở đạo Phật nguyên thủy tại Việt Nam. Sư bà trưởng đã dám mạnh mẽ bước đi trên con đường chưa một phụ nữ Việt nào từng đi. Người là bậc xuất gia được rèn luyện cả pháp học (pariyattisāsana) và pháp hành (paṭipattisāsana), không ngại gian lao, không màng thử thách. Sư bà trưởng một mình lặng lẽ tìm lối đi mới cho hàng tín nữ Phật giáo Nam truyền (Theravāda) có con đường để tiến bước vào đời sống tu học như một bậc xuất gia trong truyền thống Phật giáo.

TUỔI THƠ TẠI CAMPUCHIA VÀ NHỮNG NGÀY ĐẦU XUẤT GIA

Sư bà trưởng có thế danh là Lê Thị Tư, tên Pāḷi là Vissutañāṇī (nghĩa là người có trí tuệ lẫy lừng); thường được gọi là "Sư bà" hay "Bà trưởng". Sư bà trưởng được sinh ra trong một gia đình trung lưu trí thức, là người con gái thứ tư của cụ ông Lê Văn Giảng (1893-1981) và cụ bà Võ Thị Nhung. Lúc sinh thời, cụ ông là một vị bác sĩ thú y lập nghiệp tại Nam Vang (Campuchia). Sư bà trưởng được sinh ra và lớn lên tại Campuchia trong thời kỳ Pháp thuộc nên Sư bà trưởng thông thạo cả ba ngôn ngữ: Việt, Khmer và Pháp. Cuộc sống hằng ngày xứ sở chùa tháp đã gắn liền với tuổi thơ Sư bà trưởng từ hình ảnh chư Tăng tu học, đi trì bình khất thực

Sư Tổ Hộ Tông cho Sư bà trưởng chiêm bái xá lợi Phật, tại chùa Bửu Long năm 1970

đến lời kinh tiếng kệ Pāḷi vang vọng mỗi sáng chiều.

Trong văn hóa Campuchia thì chuyện xuất gia tu học chỉ dành riêng cho nam giới. Phụ nữ thường chỉ đến chùa cúng dường, nghe pháp, tu hành theo hạnh của người cư sĩ hộ trì chư Tăng. Khi về già, các bà thường "xuất gia" theo hình thức cạo đầu, mặc áo trắng, quấn sa-rông đen, thọ trì giới Bát quan trai, sáng vào chùa tu tập theo thời khóa, chiều tối về lại tư gia. Do đó, dù lớn lên trong môi trường đầy hương vị đạo pháp và có

lòng tịnh tín nơi Tam Bảo, Sư bà trưởng lúc đó cũng như bao người phụ nữ khác, chưa một lần nghĩ đến chuyện xuống tóc xuất gia.

Thế nhưng… Trong cuộc đời này, khó có thể nhìn thấy trước được phước duyên mỗi người ngày sau sẽ ra sao. Năm 1941, vào một ngày nọ, thân phụ Sư bà trưởng, tức là cụ ông Lê Văn Giảng, đã xuất gia thành vị Tỳ khưu Theravāda có đạo hiệu là Hộ Tông và sau này thân phụ của sư bà trở thành vị Tăng thống (Sangha Nāyaka) đầu tiên của Giáo hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam. Ngày nay thường gọi ngài Hộ Tông là sư tổ Hộ Tông. Có hôm Sư Tổ họp các con trong gia đình lại hỏi: "Có ai muốn tu theo không?"[1]. Trong bối cảnh ấy, tâm hồn Sư bà trưởng tựa hồ như cây đang chờ ngày ra hoa, Sư bà trưởng đã không chút phân vân do dự, liền trả lời:

[1] Ngài Hộ Tông xuất gia năm 1940 và trở thành Tăng thống năm 1957. Thời điểm ngài hỏi ý các con trong gia đình về chuyện đi tu theo ngài thì lúc đó ngài chưa phải Tăng thống, ngài là nhà sư mới xuất gia.

"Dạ muốn". Thế là sau hôm đó, cô nữ sinh 17 tuổi trở thành vị sư nữ tại chùa Sùng Phước, Nam Vang. Từ đó, người con gái mang tên Lê Thị Tư có pháp danh Diệu Đáng, đã hiển nhiên trở thành vị sư nữ đầu tiên trong lịch sử Phật giáo Theravāda Việt Nam. Vào những năm đầu khi người Việt mới biết đến Phật giáo Theravāda, phần lớn đệ tử xuất gia theo hệ phái này là nam giới, duy chỉ có Sư bà trưởng Diệu Đáng là người nữ đầu tiên thế phát xuất gia trong buổi sơ khai này.

Quyết định xuất gia của Sư bà trưởng lúc đó chỉ đơn thuần để phụng dưỡng, báo hiếu cho thân phụ nhưng sau khi cất bước vào hành trình thì hoàn toàn khác, Người không chỉ tận tụy chăm sóc cho Sư Tổ mà còn miệt mài đèn sách, học hỏi kinh luật từ các vị trưởng lão thời bấy giờ. Sư bà trưởng vốn tính siêng năng, cần mẫn nên Người luôn tự rèn luyện bản thân mình, không bỏ lỡ một cơ hội nào trong việc học tập và hành trì giáo pháp.

THEO CHÂN SƯ TỔ HOẰNG ĐẠO TRÊN ĐẤT VIỆT

Ngoài ra, Sư bà trưởng luôn nhiệt tâm trong mọi công việc phục vụ Tam Bảo. Vì đây là giai đoạn truyền bá Phật giáo Theravāda về Việt Nam nên Sư Tổ Tăng thống Hộ Tông thường xuyên về Việt Nam để giảng đạo và thành lập chùa chiền, nuôi dạy đệ tử xuất gia. Trên con đường hoằng đạo, Sư Tổ đi tới nơi nào thì Sư bà trưởng Diệu Đáng cũng theo gót Sư Tổ đến đó. Có thể xác định rõ nhất sáu ngôi chùa đã từng có bàn tay Sư bà trưởng góp sức tạo nên. Đó là chùa Bửu Quang, chùa Nguyên Thủy,

chùa Bửu Long, chùa Thiền Quang, Tịnh xá Định Quang và chùa Bồ Đề[1].

Con đường hoằng pháp độ sanh, tạo dựng chùa chiền ở những vùng đất chưa từng biết đến Phật giáo nói chung và Phật giáo Theravāda nói riêng vốn không dễ dàng, luôn phải đương đầu với nhiều khó khăn. Tư tưởng Phật giáo Theravāda trong những năm 40 của thế kỷ trước thật là còn mới mẻ đối với văn hóa Việt Nam, đặc biệt hơn nữa là hình thức nữ tu Theravāda thì chưa từng

---

[1] Địa chỉ chùa Bửu Quang: 171/10, quốc lộ 1A, tổ 8, khu phố 3, ấp Gò Dưa, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chùa Nguyên Thủy: 33-A đường 10, khu phố 1, phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chùa Bửu Long: 81 Nguyễn Xiển, phường Long Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chùa Thiền Quang: Xã Tam Bố, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ Tịnh xá Định Quang: Thôn Phú Thạnh, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ chùa Bồ Đề: 25 Vi Ba, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sư bà trưởng Diệu Đáng và chúng nữ tu tại chùa Bồ Đề, Vũng Tàu, mùa hạ năm 1973[1]

có trên nước Việt trước đây. Sư bà trưởng đã góp sức trong đoàn truyền đạo, từng bước gầy dựng đức tin Tam Bảo cho tín đồ Phật tử địa phương cũng như xây cất các cơ sở Phật giáo. Chính vì hoàn cảnh xã hội như thế nên một mình Sư bà trưởng phải kiêm nhiều vai trò, vừa là thị giả cho Sư Tổ Tăng thống, vừa là thủ quỹ kiêm thư ký lo việc xây dựng

[1] Ảnh do cô tín nữ Xuân Nga cung cấp, cô chính là vị tu nữ trẻ Diệu Nga đứng ở vị trí thứ 4 (mặt cúi nhìn xuống) của hàng thứ nhì từ góc trái sang phải trong ảnh.

chùa chiền, vừa phải trông coi cả việc tiếp dẫn cho các tín nữ trên con đường xuất gia để tạo nên hội chúng nữ tu Theravāda.

Bên cạnh việc dẫn dắt, chăm sóc chúng nữ tu, Sư bà trưởng vẫn chuyên tâm thiền định. Vì nhân duyên theo gót chân Sư Tổ Hộ Tông – vị Sư Tổ truyền đạo bằng chính con đường thiền định, cốt lõi nguyên thủy của giáo pháp nên con đường hành thiền có vai trò như là huyết mạch trong cuộc đời của Sư bà trưởng ngay từ những ngày đầu bước chân vào đạo.

THÀNH CÔNG TU HỌC TẠI MIẾN ĐIỆN

Sư bà trưởng đã sống hết lòng với hạnh nguyện phục vụ Tam Bảo suốt một thập niên đầu làm nữ tu. Có lẽ công hạnh hi sinh ấy đã trợ duyên để dẫn Sư bà trưởng bước sang một thành công mới. Đó là năm 1952, Sư bà trưởng được chọn vào đoàn Việt Nam tham dự hội nghị kết tập Tam Tạng kinh điển lần thứ 6 tại Thủ đô Rangoon (Yangon), Miến Điện (Myanmar). Đây là cơ hội cho vị sư nữ trẻ tuổi giàu lòng tu học như Sư bà trưởng tiến bước trên con đường học vấn trong đạo pháp. Sau chuyến đi ấy, hình ảnh chùa chiền, đền tháp uy nghi và tráng lệ cùng hàng nghìn chư Tăng Ni Miến Điện đã in sâu vào tâm thức Sư bà trưởng.

Vùng đồi Sagaing,
ảnh chụp của Sư cô Ngọc Sương

Lòng nhiệt thành tu học đã không ngừng nung nấu trong tâm tưởng và trái tim Người. Sư bà trưởng tạm gác lại các vai trò phụng sự tại Việt Nam và cất bước sang Miến Điện. Đó là năm 1956, Sư bà trưởng đến Sagaing để thỏa mãn chí cầu học hiếu tu của mình.

Vùng đồi Sagaing là một trong ba trung tâm Phật giáo lớn của Miến Điện sau Yangon và Mandalay. Đây được xem là vùng đất thiêng liêng của xứ Miến.

Nơi vùng đất này, Sư bà trưởng Diệu Đáng đã ngày đêm miệt mài đèn sách suốt mười năm tại ngôi chùa là trung tâm Phật học đào tạo nữ tu có tên Ta-ta-na-bei-man. Thời ấy, các chương trình Phật học nơi đây đều dạy bằng tiếng Miến Điện, Sư bà trưởng phải nỗ lực thật nhiều để thông thạo các kỹ năng cần thiết giúp đủ sức tham gia chính thức chương trình Phật học. Vị nữ tu người bản xứ tên Vijjesī là trụ trì đầu tiên của cơ sở Phật học chùa Ta-ta-na-bei-man và cũng là vị sư tỷ đồng hành cùng Sư bà trưởng trong suốt quá trình học tập. Sư bà Vijjesī vừa là bạn, vừa là người thầy hướng dẫn Sư bà trưởng Diệu Đáng học chữ Miến, cũng như chỉ dẫn nhiều khía cạnh khác trong sinh hoạt, tu học để Sư bà trưởng có thể nhanh chóng thích nghi với đời sống văn hóa Miến Điện. Thời ấy, hội chúng nữ tu của trung tâm có khoảng 60 vị, tất cả đều rất quý mến và kính nể đức tính khiêm

nhường hiếu học, cần cù siêng năng của Sư bà trưởng Diệu Đáng[1].

Có lẽ ai đã từng du học xứ Miến sẽ thấu hiểu những khó khăn trong việc học tiếng Miến đối với người Việt chúng ta nhiều tới dường nào. Bởi, Việt - Miến là hai hệ ngôn ngữ hoàn toàn khác nhau. Hơn thế nữa, tiếng Miến Điện xuất nguyên từ cổ ngữ Sanskrit và Pāḷi nên không nhiều người ngoại quốc có thể vượt qua "bức tường" này. Mặt khác, ngôn ngữ trung gian cho Việt - Miến lại là một chướng ngại không nhỏ đối với Sư bà trưởng. Bởi Sư bà trưởng thông thạo tiếng Pháp trong khi tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai của người dân xứ này[2]. Đây là yếu tố trở ngại không nhỏ cho hành trình du học của Sư bà trưởng. Thế nhưng không khó khăn gì

---

[1] Theo lời kể của Ni trưởng trụ trì chùa Ta-ta-na-bei-man hiện nay thì thời đó tất cả nữ tu nơi này đều kính nể hạnh học và hạnh tu của Sư bà trưởng Diệu Đáng.

[2] Miến Điện từng là thuộc địa của Anh quốc hơn 100 năm (1824-1948).

có thể đánh gục vị nữ tu tiên phong đầy bản lĩnh như Sư bà. Dũng khí của Sư bà trưởng đã bộc lộ từ những năm tháng mới vào đạo, Người không ngại cực nhọc, không màng gian nan, đã đồng hành cùng Sư Tổ Tăng thống Hộ Tông đi hành đạo khắp nơi. Cá tính đó đã giúp Sư bà trưởng vượt qua mọi chướng ngại từ ngôn ngữ đến vật thực và cả thời tiết khắc nghiệt của vùng đồi Sagaing để hòa nhập vào đời sống tu học nơi đây như một vị tu sĩ bản xứ.

Rồi ngày "mài sắt nên kim" cũng đã đến, ngày 26 tháng 12 năm 1962, báo *Sài Gòn* nổi lên với bài viết có nhan đề "*Một Sư nữ Việt thành công trong việc học đạo ở Miến Điện*"[1]. Đây là tin viết về việc Sư bà trưởng Diệu Đáng nhận bằng Phật học tại Miến Điện sau sáu năm đèn sách. Thông tin ấy chẳng

[1] Một góc báo Sài Gòn đưa tin này được lưu giữ trên trang website: http://www.trungtamhotong.org/index.php?module=news&function=detail&id=855#.XvLMiWgzbIU., cập nhật ngày 20/03/2020).

mấy chốc lan tỏa khắp các chùa chiền tự viện Việt Nam, nó cũng đã làm nhiều trái tim Việt không khỏi rơi lệ xúc động, mừng vui cho nữ giới Việt Nam có vị sư nữ thành công nơi xứ người.

Năm đó, Sư bà trưởng đậu bằng Phật học cấp thứ 2 trong 5 cấp của học vị Dhammacariya – một học vị Phật giáo cao quý tại Miến Điện. Chương trình chủ yếu đi sâu vào Tam Tạng và Chú giải (Tipiṭaka – Aṭṭhakathā) kinh điển Nguyên thủy và văn phạm Pāḷi. Mỗi cấp có tên gọi như sau:

- Cấp I: Mu-la-dan (Achapyumūlatam) là chương trình Căn bản, chủ yếu học thuộc lòng 4 môn: Pāḷi văn phạm căn bản, Abhidhammasaṅgaha (Thắng pháp tập yếu luận), Vinaya (luật), Mātikā và Dhātukathā (đầu đề và bộ thứ 3 trong 7 bộ của tạng A-tỳ-đàm).
- Cấp II: A-nge-dan (Pathamangal) là chương trình Sơ cấp gồm 5 môn học. 4 môn giống như trong cấp I nhưng học

Một Sư nữ Việt thành công trong việc học đạo ở Miến Điện

SAIGON.— Nguồn tin từ Rangoon, thủ đô Miến Điện, cho biết Sư nữ Lê thị Tư, pháp hiệu Ma Vitutanyani và là Việt kiều độc nhất ở Miến Điện hiện đang học Phật pháp tại Sagaing trên Bắc Miến, gần đây đã thu được nhiều kết quả tốt đẹp trên đường học đạo.

Sau 6 năm trời cố gắng tu học, Sư nữ Lê thị Tư đã đỗ bằng «Lower Grade Examination in Buddhism», một bằng rất khó của tăng giới Miến và gồm có cả Phạn ngữ.

Ngày 26-12-1962, trong một buổi lễ phát bằng long trọng tại Mandalay (cựu kinh đô của Miến Điện trên Bắc Miến) Sư nữ Lê thị Tư đã được trao tặng bằng này và được nhiệt liệt tán thưởng vì sự thành công độc đáo này.

Trong dịp này, nhật báo Miến ngữ « The Ludu Daily » ở Mandalay đã đến phỏng vấn sư nữ và ngày 27-2-1962 đã đăng hình ảnh sư nữ đang lãnh nhận bằng cùng một bài báo dài 4 cột kể lại công trình học đạo của sư nữ tại Miến Điện.

Sư nữ Lê thị Tư đến Miến Điện lần đầu tiên năm 1952 cùng với thân phụ cô, một đoàn viên trong Phái đoàn Phật giáo Việt Nam dự Đại hội Phật giáo kỳ 6 tại Rangoon, và sau đó quyết định trở lại Miến điện vào năm 1956 để học Phật pháp.

Sau 6 năm trời tu học, trước ở ngay Rangoon sau tại Sagaing (sát cạnh Mandalay và cách Rangoon chừng 350 dặm về phía Bắc), Sư nữ Lê thị Tư nay rất thông thạo Miến ngữ và Phạn ngữ và đã đỗ bằng Lower Certificate Examination in Buddhism. Sư nữ Lê thị Tư dự định tiếp tục học lấy bằng Middle Grade Examination và sau đó sẽ trở về Việt Nam để truyền đạo.

Lưu ý: Trong trang báo ghi thế danh của Sư bà trưởng là Lê Thị Tư và tên Pāḷi là Vitutanyani, chứ không ghi pháp danh Diệu Đáng như Việt Nam thường gọi. Tên Pāḷi của Sư bà trưởng viết theo Pāḷi Latinh là Vissutañāṇī nhưng trang báo viết theo cách đọc Pāḷi của người Miến Điện nên bị trại âm thành Vitutanyani. Chữ "Ma" thường được người Miến Điện viết thêm trước pháp danh của nữ tu, tương đương với từ "Sư cô" trong tiếng Việt[1]

[1] Căn cứ theo lời giải thích của Sư cô Ngọc Sương (Ma. Sumedhā), đang tu học tại Sagaing (23/06/2020).

ở mức nâng cao hơn, nghĩa là học phân tích ngữ nghĩa từng câu từng từ trong bản kinh Pāḷi sang tiếng Miến Điện và môn thứ 5 là Jātaka (tìm hiểu về 35 câu chuyện tiền thân của đức Phật).

- Cấp III: A-la-dan (Pathamalat) là chương trình Trung cấp gồm 6 môn. 5 môn đầu giống như trong cấp II nhưng khai triển sâu rộng hơn, có giải thích xuyên qua chú giải và môn thứ 6 là Yamaka (tức là học bộ thứ 6 trong 7 bộ của tạng A-tỳ-đàm).
- Cấp IV: A-kyi-dan (Pathamakyi) là chương trình học Cao cấp. Chương trình gồm 8 môn, cũng có các môn ở chương trình cấp dưới như Pāḷi, Abhidhammasaṅgaha, Vinaya, Jātaka, Yamaka nhưng cách học nâng cao hơn các cấp dưới. Thêm 2 môn khác là môn sáng tác thơ văn Pāḷi, và Paṭṭhāna (bộ cuối cùng của tạng A-tỳ-đàm).

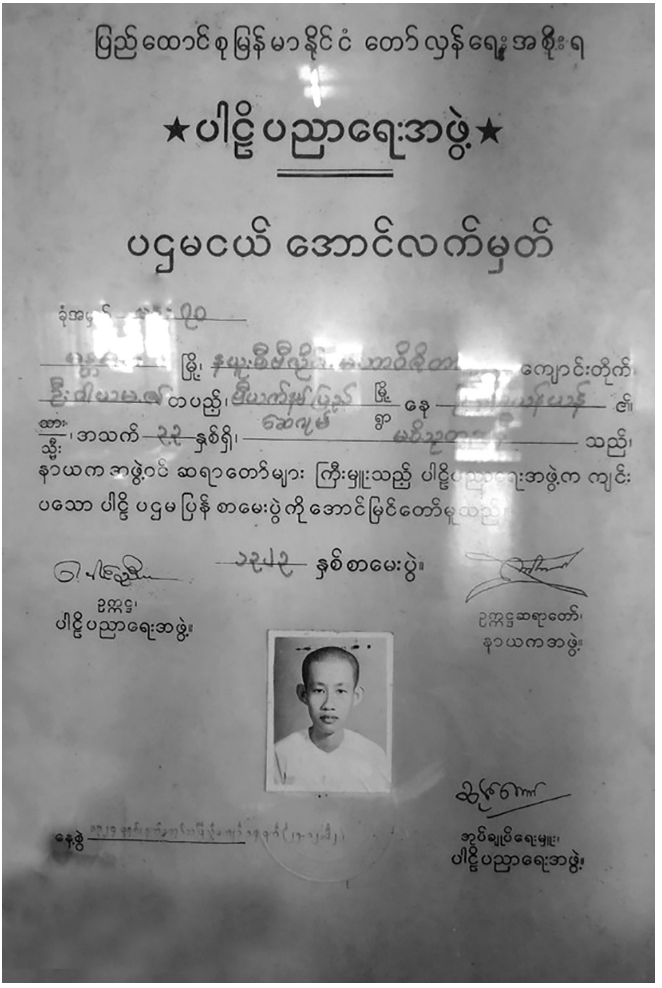

ပြည်ထောင်စုမြန်မာနိုင်ငံ တော်လှန်ရေးအစိုးရ

★ပါဠိပညာရေးအဖွဲ့★

ပဌမငယ် အောင်လက်မှတ်

ခုံအမှတ် [illegible]

[illegible] မြို့၊ [illegible] ကျောင်းတိုက်

[illegible] တပည့်၊ [illegible] မြို့ ရွာ နေ [illegible] ၏

ဆား/သို့ ၊ အသက် ၃၃ နှစ်ရှိ၊ [illegible] သည်၊

နာယက အဖွဲ့ဝင် ဆရာတော်များ ကြီးမှူးသည့် ပါဠိပညာရေးအဖွဲ့က ကျင်း

ပသော ပါဠိ ပဌမပြန် စာမေးပွဲကို အောင်မြင်တော်မူသည်။

၁၃၂၃ နှစ်စာမေးပွဲ။

ဥက္ကဋ္ဌ၊
ပါဠိပညာရေးအဖွဲ့။

ဥက္ကဋ္ဌဆရာတော်၊
နာယကအဖွဲ့။

နေ့စွဲ [illegible]

အုပ်ချုပ်ရေးမှူး၊
ပါဠိပညာရေးအဖွဲ့။

Bằng Phật học
của Sư bà trưởng Diệu Đáng

- Cấp V: Dhammacariya là cấp cuối cùng trong chương trình Phật học quốc gia ở Miến Điện. Gồm 3 môn là Pārājikapāḷi-aṭṭhakathā (chú giải luật Tỳ-kheo), Sīlakkhapāḷi-aṭṭhakathā (chú giải *Trường bộ kinh*), Dhammasaṅganī-aṭṭhakathā (chú giải bộ *Pháp tụ*, là bộ thứ nhất chứa đựng nội dung nền tảng cho toàn bộ tạng A-tỳ-đàm).

Dù rằng so với cấp bậc Phật học của xứ Miến Điện thì tấm bằng này chưa phải là cao nhưng xét về nội điển giáo lý thì cấp học vô cùng thực chất về cổ ngữ Pāḷi và chuyên môn về Kinh - Luật - Luận. Đối với người Việt Nam, Sư bà trưởng Diệu Đáng là vị tu sĩ Việt Nam đầu tiên đỗ bằng Phật học truyền thống Miến Điện. Tính đến thời điểm hiện tại, Sư bà trưởng là vị sư nữ Việt Nam duy nhất đạt thành tích này, mặc dù từ khi bước vào thế kỷ XXI đến nay đã có nhiều người Việt Nam đến Miến Điện tu học.

HỒI HƯỚNG – TIẾP TỤC CON ĐƯỜNG LỢI THA

Những tưởng sau khi vượt qua con dốc khúc khuỷu khó khăn nhất trong phần nền tảng của toàn bộ Tam Tạng chú giải cũng như văn phạm Pāḷi, Sư bà trưởng sẽ thẳng tiến các cấp bậc sau. Thế nhưng mọi thứ phải tùy duyên…

Năm 1966, Sư bà trưởng phải rời trường lớp, giã từ thầy cô, xa bạn bè huynh đệ vùng đồi Sagaing, Miến Điện, hồi hương về chăm sóc thân mẫu đang lâm trọng bệnh. Sư bà trưởng cùng với thị giả của sư bà là sư bà Diệu Bông, cả hai cùng nhau hỗ trợ chăm sóc mẫu thân đang cư ngụ lúc ấy gần chùa Xà-xía, núi Xà-xía, để tới lui chùa chiền cúng dường lễ bái Tam bảo, cho đến ngày

Sư bà trưởng Diệu Đáng ngồi hàng đầu, thứ nhất từ phải sang trái và hội chúng nữ tu Miến Điện tại Sagaing, năm 1960

thân mẫu qua đời, lễ tang được làm tại chùa Xà-xía. Đây là vùng ranh giới giữa Việt Nam và Campuchia. Phần mặt tiền chánh điện chùa Xà-xía là lãnh thổ thuộc Việt Nam, mặt hậu chánh điện thuộc của Campuchia, vì vị trí chùa Xà-xía nằm trên ranh giới như thế nên thường quý sư bà khi kể về sư bà trưởng vào thời điểm này thì mặc định đây là chùa ở Campuchia. Vì thế nên truyền tai nhau: "Sư bà trưởng nuôi mẹ ở chùa

Xà-xía, Campuchia". Nhưng trên thực tế căn cứ cổng chùa, nốc chánh điện thì chùa Xà-xía được xếp vào lãnh thổ của Việt Nam. Yếu tố lịch sử này đã được ngài đại trưởng lão hòa thượng Kong-Sophan xác nhận, ngài Kong – sophan là vị trụ trì chùa Xà-xía vào thời gian sư bà trưởng tới lui chùa nuôi dưỡng mẹ. Hiện nay, ngài Kong-sophan đã 103 tuổi đang trụ trì một tự viện tại Hoa Kỳ, mang tên Wat Khmer Temple Trigoda Jothignano Choun-Nat, tọa lạc tại 1720 Beverly Blvd Los Angeles, CA 90026.[1]

---

[1] Yếu tố lịch sử này, tác giả mới thêm vô trong lần tái bản nhờ ngài Hoà thượng Trí Đức trụ trì chùa Ngọc Đạt, tp. Biên Hòa, Đồng Nai, đã chỉ ra vị trụ trì chùa Xà-xía thời sư bà trưởng là ngài trưởng lão Kong- Sophan, vẫn còn sống ở Hoa Kỳ. Từ đó, tác giả tìm cách liên hệ đến ngài trưởng lão Kong – Sophan, một nhân chứng lịch sử sống để xác minh rõ chi tiết. Để nối kết liên lạc đến ngài, tác giả được ngài Lukru Thạch Sang Thương, đang ở tại chùa ngài Kong- Sophan trực tiếp trò chuyện hỏi dùm tác giả. Dù ở độ tuổi 103, ngài Kong-Sophan vẫn minh mẫn nhớ rõ có vị tu nữ Việt Nam tới lui chùa Xà-xía vào thời đó, ngài không nhớ tên cô tu nữ nhưng biết cô ấy là con gái của Sư Tổ Hộ Tông.

Năm 1968, sau khi lo hậu sự cho thân mẫu xong xuôi, Sư bà trưởng Diệu Đáng trở về quê hương Việt Nam, trụ tại Tổ đình Bửu Long. Lúc đó Sư bà trưởng đã tròn 27 tuổi đạo và 44 tuổi đời. Sư bà trưởng được Giáo hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam đề cử vào chức vụ "Ni trưởng", người đứng đầu lãnh đạo hội chúng nữ tu Theravāda tại Việt Nam.

THIỀN ĐỊNH NƠI ĐẤT THÁI – VÂN DU HOẰNG ĐẠO

Năm 1974, Sư bà trưởng sang Thái Lan cùng Sư Tổ Hộ Tông và hai vị thị giả trẻ là ngài Bửu Đức (xưa là Sa-di Bửu Đức, thị giả cho Sư Tổ), và Sư bà Diệu Bông (lúc đó là cô Tư Bông, thị giả cho Sư bà trưởng). Đoàn người bốn vị đến tu thiền ở miền Nam nước Thái, tại chùa Bunkanchanaram (Thonpuri), nơi thiền sư Ajharn Naeb hướng dẫn. Vốn đã sẵn có pháp học, pháp hành vững chãi, Sư bà trưởng có dịp học hỏi thêm phương pháp thiền định và đây còn là cơ hội thuận duyên cho Sư bà trưởng trau dồi thêm tiếng Thái Lan – một ngôn ngữ cùng hệ ngữ với tiếng Khmer mà Sư bà trưởng đã thông thạo như tiếng mẹ đẻ.

Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, Sư bà trưởng trở về Việt Nam cùng đoàn. Từ đó, cuộc vân du hoằng đạo của bốn vị năm ấy đã gieo duyên từ miền Đông đến miền Tây Nam Bộ. Trú xứ được biết đầu tiên là Tịnh xá Định Quang, tọa lạc tại thôn Phú Thạnh, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Nơi đây, đoàn dừng chân một hạ thiền định, hướng đạo thiện tín, tạo lập đạo tràng.

Năm 1976, Sư bà trưởng cùng đoàn lưu trú về miền Tây Nam Bộ. Đoàn đến huyện Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, dừng chân tại chùa Phật Lớn, tọa lạc tại số 151 đường Quang Trung, phường Vĩnh Quang. Đây là ngôi chùa Khmer với cảnh quan thoáng mát nhiều cây cao bóng cả, thích hợp cho những tâm hồn yêu thích thiền định. Sư bà trưởng cùng đoàn trụ lại đây gần hai năm.

Năm 1977, Sư bà trưởng trở về lại Tổ đình Bửu Long cùng đoàn và trụ lại đây một hạ.

Năm 1978, Sư bà trưởng cùng đoàn đến Vũng Tàu, trụ lại chùa Bồ Đề, tọa lạc số 25 Vi Ba, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong một hạ, rồi trở về trụ sở Tổ đình Bửu Long.

Năm 1980, Sư bà trưởng theo gót Sư Tổ Hộ Tông sang nước Pháp.

TỪ CHỐI DÙ ĐƯỢC THỈNH MỜI GIẢNG DẠY VI DIỆU PHÁP

Ngày 5 tháng 7 năm 1981 (âm lịch), Sư bà trưởng trở về Việt Nam trụ tại Tổ đình Bửu Long, tiếp tục hoạt động Phật sự, nối tiếp sự nghiệp đào tạo nữ tu, củng cố hội chúng nữ tu Theravāda. Cũng vào năm này là thời điểm Hòa thượng Thích Minh Châu, Viện chủ trường Đại Học Vạn Hạnh trước 1975, nay là Học viện Phật giáo Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh, đang chuẩn bị mở trường Cao cấp Phật học Việt Nam. Ngài đã từng đến chùa Bửu Long gặp Sư Tổ Hộ Tông, ngỏ lời xin phép mời Ni sư Diệu Đáng dạy môn Abhidhamma (Vi Diệu Pháp) cho trường Cao Cấp Phật Học mà ngài sắp mở. Lúc ấy, Sư Tổ Hộ Tông bảo ngài Thích Minh Châu: "Cô Diệu Đáng đang ở đó,

cứ đến hỏi trực tiếp cổ đi"[1]. Năm đó, Sư bà trưởng cũng đã 57 tuổi đời, 40 tuổi đạo. Vốn đã sống khép mình trong khuôn khổ bậc xuất gia thiền định, Người luôn thiên hướng phát triển trí tuệ giác ngộ hơn tất cả con đường phát triển khác. Với một người mang tâm hồn đạo như thế nên Người nhẹ nhàng trả lời một cách khiêm nhượng rằng: "Con học để tu và tâm nguyện của con là phụng sự cho cha để trả hiếu"[2].

Không chỉ từ chối lời thỉnh mời của trường Phật học mà cả các lớp giáo lý tại các chùa chiền cũng thế, Sư bà trưởng không tham gia giảng dạy. Được biết vào khoảng năm 1982, tại chùa Siêu Lý quận 6,

---

[1] Trích từ lời tường thuật của ngài Bửu Đức. Hôm xảy ra câu chuyện giữa ba vị: Sư Tổ Hộ Tông, Ôn Minh Châu và Bà trưởng, có sự chứng kiến của ngài Bửu Đức. Lúc đó, ngài Bửu Đức còn là vị Sa-di thị giả (1974-1981) hầu cận Sư Tổ. Sau này, ngài cũng là vị trụ trì chùa Bửu Long (1981-1992). Hiện ngài Bửu Đức là trụ trì chùa Hương Đạo tọa lạc tại 4717 E. Rosedale St. Fort Worth, Texas, Hoa Kỳ 76105.

[2] Trích từ lời tường thuật của ngài Bửu Đức.

thành phố Hồ Chí Minh, ngài Tịnh Sự – vị dịch giả chuyển ngữ tạng Abhidhamma sang Việt ngữ và cũng là vị thầy chuyên giảng dạy môn Vi Diệu Pháp, ngài từng tâm sự rằng: "Hi vọng Sư cô Diệu Đáng sẽ phụ tiếp đảm trách các lớp Vi Diệu Pháp để mở mang giáo lý thâm sâu này, cô ấy rất giỏi tạng Vi Diệu Pháp"[1].

Thế nhưng, không một hào quang công danh sự nghiệp nào có thể lay chuyển con đường thiền định Sư bà trưởng đã chọn… Sư bà trưởng luôn giữ vững định hướng ban đầu là "học để tu" nên cứ thỉnh thoảng lại nghe tin Sư bà trưởng nhẹ nhàng từ chối việc giảng dạy giáo lý, dù trong tâm hồn và phong cách, Người luôn là vị thầy hướng đạo hoàn hảo song toàn cả thân giáo và khẩu giáo, đúng như câu: "Nước càng sâu càng tĩnh, người càng hiểu biết càng khiêm tốn"[2].

---

[1] Trích từ lời tường thuật của ngài Satima (Thường Niệm), là vị Sa-di thị giả của Hòa thượng Tịnh Sự lúc đó. Hiện ngài Satima đang định cư tại Hoa Kỳ.

[2] Câu nói của George Bernard Shaw, một nhà văn nổi tiếng người Anh.

ĐỨC HẠNH KHIÊM CUNG, TỪ HÒA NHƯ HIỀN MẪU

Dù trước đó, Giáo hội chưa chính thức phong chức "Ni trưởng" nhưng với cương vị là người nữ xuất gia đầu tiên có đạo hạnh thâm niên nhất trong hội chúng nữ tu, Sư bà trưởng luôn ở vị trí bậc lãnh đạo. Theo thói thường, phàm nhân khi nắm quyền lực trong tay thì sẽ quản thúc, sai bảo người khác bằng uy thế mình đang có, nhưng Sư bà trưởng thì hoàn toàn khác. Dù Sư bà trưởng xuất thân từ gia đình trí thức thời Pháp thuộc, và còn là con gái của vị Tăng thống đứng đầu giáo hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam thời đó, hơn nữa, Sư bà trưởng lại được đi du học ở xứ Phật giáo Miến Điện, và đặc biệt là thông thạo bảy

ngôn ngữ, nhưng không vì thế mà Người tự cao, thể hiện thân phận mình hơn người. Đức tu tập đã trưởng dưỡng nội tâm Sư bà trưởng khiêm nhu như nước. Sư bà trưởng đã chọn cách quản chúng của bậc trí là dùng pháp sống chứ không dùng quyền lực áp đặt. Sư bà trưởng luôn hướng đến bài học thân giáo từ chính hành động của mình để làm tấm gương cho hội chúng.

Người không bao giờ thể hiện quyền lực đối với hội chúng mà thay vào đó là thái độ nhẹ nhàng, nhắc nhở từng cá nhân khi cần thiết một cách tế nhị. Trong việc giáo huấn trước tập thể nữ tu, Sư bà trưởng thường dẫn dụ bằng những câu nói như: "Sư ông Hộ Tông dạy như vầy, dạy như thế kia…"[1], chứ không dùng kiểu cách của bậc bề trên giáo huấn cấp dưới. Hình ảnh thân giáo -

[1] Trích từ lời tường thuật của tín nữ Hoàng Dung, là đệ tử ruột của Bà trưởng Diệu Đáng, thường gọi Bà trưởng rất trìu mến là "má Diệu". Hiện tín nữ Hoàng Dung đang định cư tại Atlanta, Georgia, Hoa Kỳ.

khẩu giáo luôn hòa huyện trong sở hành của Sư bà trưởng Diệu Đáng đã in sâu vào lòng của nhiều người. Mỗi khi đến với Sư bà, họ như được bước vào bóng mát của tàng cây đại thụ.

Từ cách sống khiêm nhường đó, Sư bà trưởng mở rộng con đường hoằng pháp tiếp độ hàng tín nữ xuất gia. Dù giai đoạn đầu chưa có chùa Ni riêng biệt nhưng nhiều chùa sau khi thành lập đã chia ra một khu vực làm trú xứ cho những vị nữ tu. Hội chúng nữ tu ngày một đông, nếp sinh hoạt tu học vẫn thuận hòa, kính trên nhường dưới theo pháp lục hòa như từ thuở ban đầu mới hình thành. Sự thành công đó là nhờ vào pháp tu tập của Sư bà trưởng đã lan tỏa trong lòng hội chúng, sức mạnh tinh thần ấy tựa như chất keo gắn kết những trái tim yêu đạo xích lại gần nhau và xây dựng nên tình đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong chúng nữ tu.

Sư bà trưởng Diệu Đáng cùng hội chúng nữ tu và tín nữ Việt Nam, năm 1968

Dù Sư bà trưởng không mở lớp dạy giáo lý nhưng người luôn chỉ dạy hợp thời đúng lúc cho từng trường hợp, từng hoàn cảnh của mỗi thành viên trong chúng. Không những quan tâm dạy dỗ như người thầy, Sư bà trưởng còn chăm sóc hội chúng như tình cảm người mẹ dành cho đàn con. Mỗi khi trong chúng có vị nữ tu nào bệnh đau, Sư bà trưởng liền đến thăm hỏi, cạo gió, phát thuốc và cho người nấu cháo mang đến tận cốc liêu vị đó. Chính cách đối xử chân tình với hội

chúng như vậy nên gần như toàn thể chúng nữ tu đều kính thương Sư bà trưởng. Sự quý kính ấy từ tận đáy lòng của từng thành viên trong tập thể chứ không phải vì thế lực uy quyền áp đặt.

Nhờ thân giáo của mình, Sư bà trưởng đã xây dựng nên hội chúng nữ giới thuận hòa, luôn biết đối đãi nhau bằng tấm lòng từ ái, kính trên nhường dưới. Bởi tất cả trong chúng luôn có tấm lòng thương kính Sư bà trưởng: "Sợ Sư bà trưởng buồn, luôn muốn Sư bà trưởng vui"[1], nên sẵn sàng nhường nhịn nhau nếu có sự khác biệt quan điểm. Tinh thần giáo dục đó đã làm nền tảng cho sự phát triển hội chúng nữ tu tại Tổ đình Bửu Long, cũng như hội chúng nữ tu Theravāda tại Việt Nam.

Cứ thế, mỗi ngày như mọi ngày, khoảng 3 giờ đêm đến sáng là giờ thiền định của

[1] Trích từ lời tường thuật của ngài Bửu Đức, là vị Sa-di thị giả của Sư Tổ Hộ Tông lúc đó (1974-1981) và cũng là vị sư được Bà trưởng Diệu Đáng giáo dưỡng trên đường đạo.

Sư bà trưởng. Ban ngày thì quán xuyến việc chùa chiền, thỉnh thoảng Sư bà trưởng còn phụ giúp vị thị giả của mình là Sư bà Diệu Bông trông coi việc hậu cần phục vụ chư Tăng tại bổn tự.

Đối với chư Tăng thì gần như tất cả những vị từng tu học tại Tổ đình Bửu Long trong thời Sư bà trưởng Diệu Đáng hiện tiền, đều cảm nhận hạnh khiêm nhường, khiêm hạ, giản dị của Sư bà trưởng. Sư bà trưởng rất mực cung kính chư Tăng, dù gặp chư Tăng đang ở sân chùa hay nơi đất cát bụi bặm, Sư bà trưởng vẫn cúi quỳ đảnh lễ mà chẳng hề ngại dơ bẩn y phục. Thái độ khiêm cung ấy không chỉ đối với các vị Tỳ-khưu mà với cả các vị Sa-di trẻ tuổi, Sư bà trưởng vẫn luôn giữ lễ phép kính trọng. Đối với chư Tăng, nhất là các vị trẻ tuổi, Sư bà trưởng còn chan chứa cả tấm chân tình ấm áp như một người mẹ hiền che chở đàn con. Mỗi khi chư Tăng trong tự viện bệnh đau, Sư bà trưởng thường có mặt kịp lúc chăm sóc, dâng thuốc uống đến các vị. Thời ấy, hầu hết các sư trong

bổn tự đều được Sư bà trưởng chăm sóc sức khỏe mỗi khi đau yếu. Không chỉ phục vụ chư Tăng, Sư bà trưởng còn quan tâm chỉ dạy các vị Sa-di khi cần thiết, nhưng Người luôn khiêm nhượng trong ngôn từ, chỉ nhắc nhở các sư bằng cách kể những câu chuyện Phật giáo về cách sống, về oai nghi tế hạnh của bậc xuất gia thời đức Phật.

Đối với cư sĩ, Sư bà trưởng luôn đối đãi với tâm tư hiền dịu, từ bi của bậc xuất gia và quan tâm thân tình như từng là quyến thuộc với nhau[1]. Sư bà trưởng luôn dạy dỗ hàng

[1] Trích từ lời kể của SC. Kusuma (Cô Liên - Katha là tên gọi lúc còn cư sĩ), theo lời kể, thời ấy, gia đình cô Hai Liên thường tới lui công quả khi chùa sắp tới lễ lộc, được sư bà trưởng thương mến thăm hỏi coi như con cháu trong gia đình , con trai của cô Hai Liên cũng từng là thị giả chở ngài Trí Đức đi công việc chùa, lúc đó, ngài Trí Đức là vị trụ trì chùa Bửu Long
Do cách đối đãi thân thiện ấy mà cả nhà cô Hai Liên đã quy y Tam Bảo trở thành để tử Phật tại chùa Bửu Long. Cô Hai Liên thời đó, hiện nay đã xuất gia là vị tu nữ đang tu học tại chùa Như Pháp - Vĩnh Long, có tên Pali là SC. Kusuma.

tín nữ cách cung kính chư Tăng trong khuôn phép giới luật: "Thương kính nhưng phải luôn giữ khoảng cách"[1]. Sư bà trưởng còn quan tâm đời sống tinh thần, gia cảnh kinh tế của mỗi gia đình Phật tử để tạo duyên trợ giúp Phật tử kịp lúc theo từng hoàn cảnh. Mỗi Phật tử đến chùa đều được Sư bà trưởng chỉ dẫn tận tình cách tạo phước, cách tu tập trong đời sống hằng ngày… Người luôn nhẹ nhàng từ tốn trong mọi hoạt động Phật sự, không bao giờ ỷ quyền cậy thế lãnh đạo mà thể hiện quyền lực cá nhân đối với đồ chúng. Sư bà trưởng là thế, hiện lên trong lòng mọi người như một người thầy ân cần giáo dưỡng, như một người mẹ hiền từ giúp đỡ, khuyên răn.

Năm 1994, Sư bà trưởng được 70 tuổi, thân tứ đại báo hiệu sự mệt mỏi, già nua của kiếp người. Sư bà trưởng buông gánh

[1] Trích từ lời tường thuật của tín nữ Hoàng Dung, là đệ tử ruột của Bà trưởng Diệu Đáng.

quản chúng, nhiếp tâm vào thiền định để thẩm thấu dòng sinh - trụ - diệt của kiếp nhân sinh đến đi theo duyên tác tạo. Cuối năm đó, Sư bà trưởng Diệu Đáng an tịnh ra đi vào lúc 9 giờ 50 phút ngày 9 giờ 50 phút ngày 23 tháng 12 năm 1994 âm lịch (tức ngày 23 tháng 01 năm 1995 dương lịch).

LỜI KẾT

Sự đến và đi của Sư bà trưởng đã để lại tấm gương lành về một bậc xuất gia tròn đầy Tâm - Đức - Hạnh. Chỉ vỏn vẹn ba từ "Tâm - Đức - Hạnh"[1] đã toát lên vẻ đẹp hoàn hảo của tâm hồn bậc xuất gia thanh tịnh. Sự có mặt của Sư bà trưởng trong thời điểm ấy vừa như một người thầy đầu tiên dẫn dắt từng bước chân tín đồ vào đạo, vừa là hình ảnh người mẹ tinh thần cho nhiều người đến với giáo pháp.

Sư bà trưởng Diệu Đáng, vị nữ tu Theravāda đầu tiên của nước Việt đã để lại cho đạo Phật một tấm gương hoằng pháp

[1] Ba từ "Tâm - Đức - Hạnh" là lời ngài Bửu Đức đánh giá về Bà trưởng Diệu Đáng.

thầm lặng. Sư bà trưởng là bậc thầy đặc biệt lãnh đạo hội chúng bằng pháp tu tập, chứ không dùng quyền lực. Những đức hạnh khiêm nhường, khiêm hạ, ít nói, thinh lặng phụng sự Tam Bảo của Sư bà trưởng đã toát lên sự hoàn hảo về Tâm - Đức - Hạnh của một bậc xuất gia. Sư bà trưởng Diệu Đáng thật sự xứng danh là vị Ni Tổ nữ tu Theravāda tại Việt Nam cao đẹp song toàn về thân giáo và khẩu giáo, đúng với tinh thần "học để tu" của một bậc xuất gia nguyên thủy chơn chánh.

(Bài viết dựa theo lời kể từ ngài Bửu Đức (Hoa Kỳ); ngài Satima (Hoa Kỳ); Sư bà Diệu Thành, Sư bà Diệu Hóa, Sư bà Diệu Bông đang trụ xứ tại Tổ đình Bửu Long; tín nữ Diệu Nga (Xuân Nga) – là vị nữ tu trẻ thời Sư bà trưởng còn hiện tiền, hiện đang định cư tại Thụy Sĩ; tín nữ Hoàng Dung đang định cư tại Atlanta, Georgia, Hoa Kỳ và Sư cô Ngọc Sương là Ni sinh Học viện Phật giáo Sitagu tại Sagaing, là người trực tiếp

tìm kiếm nguồn tài liệu về Sư bà trưởng Diệu Đáng tại vùng Sagaing. Bên cạch đó, còn có sự trợ giúp thông tin từ sư Aggadhamma (Miến Điện) – Nghiên cứu sinh Tiến sĩ Học viện Phật giáo Sitagu, Sagaing)

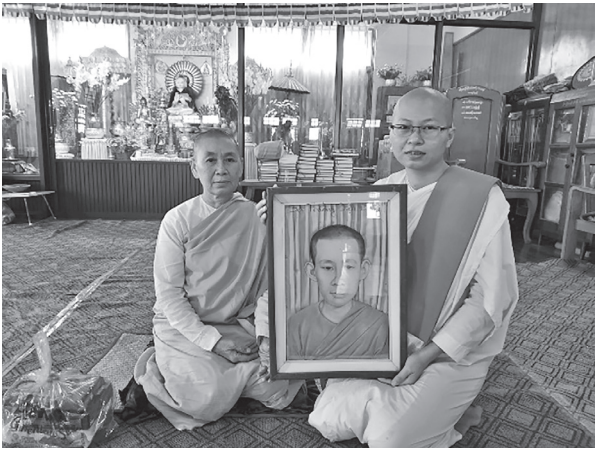

Từ trái sang phải: Sư cô Issariyañāni, trụ trì đời thứ 2 chùa Ta-ta-na-bei-man và Sư cô Ngọc Sương tại nơi Sư bà trưởng từng tu học tại vùng đồi Sagaing, năm 2020

VEN.NUN DIEU DANG

(VISSUTAÑĀṆĪ THERĪ)

THE FIRST THERAVĀDA NUN IN VIETNAM

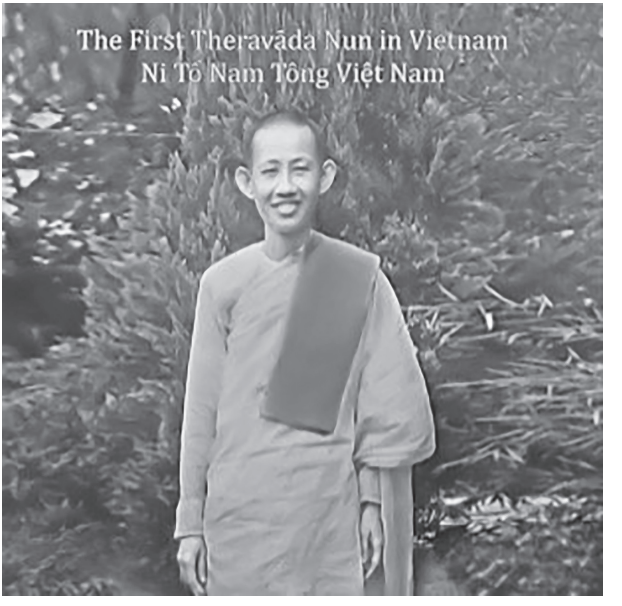

Religious name	*Ven.nun Dieu Dang*
Pāḷi name	*Vissutañāṇī Therī*
Birth name	*Le Thi Tu*
Language	*Vietnamese, French, Chinese, Khmer, Thai, Burmese, Pāḷi*
Birth year	*1924*
Ordination year	*1941*
Death year	*1994 (lunar calendar)*
Mother	*Ms. Vo Thi Nhung*
Father	*Mr. Le Van Giang (Ven. Patriarch Ho Tong)*

Ven. nun Dieu Dang was an ordained nun in Vietnam of Theravāda Buddhist tradition, who was well-known for her many accomplishments. Besides her native language Vietnamese, Ven.nun Dieu Dang was conversant in several languages namely French, Chinese, Khmer, Thai, Burmese, and Pāḷi. She was the

first foreigner to be awarded the Buddhist certificate according to the Burmese tradition. She was also the first woman who ordained as a Buddhist nun according to the Theravādan tradition 1941, and consequently, regarded as the Theravādan matriarch nun of Vietnam.

HER YOUTH LIFE

As the first Theravāda nun in Vietnam, Ven.nun Dieu Dang (1924-1994) was also the Chief Nun of Vietnamese Theravādan Buddhism; Normally Vietnamese Theravādins address her by the title "Ba truong Dieu Dang"[1] in Vietnamese. She was the fourth daughter of Ms. Vo Thi Nhung and Mr. Le Van Giang[2]; Her father was a veterinarian, working in Phnom Penh the capital of Cambodia, and Chief Nun Dieu Dang was

---

[1] The word *"Ba truong"* in Vietnamese means the venerable chief nun to respect the first Theravāda nun.

[2] Later, Mr. Le Van Giang was ordinated according to Theravāda tradition by the Most venerable Choun Nat, who was Sangharāja in that period.

born in, and grew up there. During the period of French occupation (1858-1954), the French colonized Vietnam, Laos, and Cambodia, and controlled both education and governing policies of these countries. Everyone must learn the French language as a second language. Therefore, the Chief Nun Dieu Dang spoke fluently the three languages namely Vietnamese, Khmer, French. Her fourth language was Chinese because her social life was close with the Chinese community in Phnom Penh in her youth.

Her youth had been spent Cambodia, a Theravādan country, and she witnessed the activities of Theravādan Buddhist monks going on alms round, she listened Pāḷi chanting everyday but no plan of renunciation to become a Buddhist nun, because the Khmer Buddhist culture only regarded male ordination, and not female ordination. As such, females were

not accorded any importance in religious roles. Normally, women go to temple to make offering for monks or to take part in Buddhist activities on the Uposatha (full moon) day every month. Many elderly women were ordained as Buddhist nuns according to Khmer tradition such as shaving their hair, wearing white blouse and black sarong. These Buddhist nuns enjoyed dhamma activities of temple during the day, and retire to their apartments at nighttime. Generally speaking, the religious activities of Khmer nun is not a noticeable feature in Cambodia culture. Chief Nun Dieu Dang who grew up in this background of Cambodian culture, held her faith in Theravāda Buddhism but never thought of ordaining as a nun.

In 1941, the Venerable patriarch Ho Tong who was her father held a meeting with his family and asked: "Who wants to ordain?". At the moment, the young Ba

Truong Dieu Dang decided immediately and responded: "Yes, I want". She wished to ordain in service of her father as the duty of a good daughter to her father at that time. Therefore, she was ordained as a Buddhist nun according to Theravāda tradition at Sung Phuoc Temple, a Vietnamese Theravāda temple in Phnom Penh of Cambodia. This marked the first historical turning point that opened the way of Theravāda ordination for Vietnamese women that is called "Tu nữ"[1].

[1] The word "Tu nữ" is used to show Theravāda nun but not bhikkhunī because the tradition of Theravāda bhikkhunī disappeared, could not revived according to Theravāda Vinaya. Theravāda monks in five Theravāda countries accepted women can become a nun but not bhikkhunī, means "the contemporain Theravāda nun".

HER RELIGIOUS LIFE IN THE FIRST PERIOD

Ba Truong Dieu Dang's ordination was originally out of gratitude and filial piety towards her father, but since becoming a nun, she not only served the temple and her father but also dedicated her time to studying the Dhamma and practicing meditation. It was known that her father was a meditation master. He was the first Sangha Nayaka of Vietnamese Theravāda Buddhism. He had been propagating Theravāda Buddhism from Cambodia to Vietnam through his meditation practice, and Ba Truong Dieu Dang also followed her father's initiative in practicing meditation. By this time, the

Venerable patriarch Ho Tong moved to Vietnam for his missionary work, and Ba Truong Dieu Dang travelled with him to many regions for his Dhamma teachings to introduce Buddhism to the people, and to establish temples. Ba Truong always sacrificed her time and health to work hard to complete building new temples, and she filled the roles as a secretary and a treasurer for the temple's construction. These are seven temples that Ba Truong had contributed, they are: the first temple is Buu Quang at No. 171/10, Highway 1A, Sub-quarter 8, quarter 3, Go Dua hamlet, Binh Chieu Ward, Thu Duc District, HCM City; The second one is Nguyen Thuy temple at Street 33-A, quarter 1, Cat Lai Ward, District II, HCM City; The third one is Buu Long at No.81 Nguyen Xuyen Street, Long Binh Ward, District 9, HCM City; The fourth one is Thien Quang temple in Di Linh province; The fifth one is Dinh Quang

temple Phu Thanh village, Hiep Thanh commune, Duc Trong District, Lam Dong province; The sixth one is Bo De temple at No.25, Vi Ba Street, Ward 1, the city of Vung Tau, Ba Ria - Vung Tau province. Besides of service towards temples, Ba Truong had guided Buddhist women to become Theravāda nuns.

HER SUCCESS IN MYANMAR

In 1952, Ba Truong joined Vietnamese Theravāda delegates to attend the Sixth Buddhist Council in Yangon, Myanmar. Seeing major Buddhist stupas and thousands of monks and nuns in Myanmar, Ba Truong was inspired to study Dhamma in Myanmar. At that time, Ba Truong had to give up her religious works in Vietnam, and she asked the Venerable patriarch Ho Tong for permission to go to Myanmar for her Dhamma study.

In 1956, Ba Truong came to Sagaing the location of one of three famous Buddhist centers in Myanmar after Yangon and Mandalay. She lived there for about ten years in Tatanabeiman Nunnery, a Buddhist

center for nuns. There were about sixty nuns at that time. In the early days, she invested her time in learning the Burmese language. Studying Burmese language is usually too difficult for Vietnamese because Vietnamese and Burmese are very different languages. The Abbot of Tatanabeiman was Ven.nun Vijjesī, who was also Ba Truong's close friend. In following Ven.nun Vijjesī in learning Pāḷi and Burmese language and the native culture, Ba Truong was very disciplined and diligent.

In 1962, Ba Truong Dieu Dang was awarded the Pathamangal (second certificate) of five Buddhist grades (Dhammacariya). This was a program of five Buddhist grades according to the Burmese tradition:

- First grade: Pāḷi grammar, Abhidhammasaṅgaha, Vinaya, Mātikā and Dhātukathā.

- Second grade: Study higher level of four subjects: Pāḷi grammar, Abhidhammasaṅgaha, Vinaya, Mātikā and Dhātukathā, and Jataka (thirty five stories of the Buddha previous lives).
- Third grade: Study more deeply through commentary of Pāḷi grammar, Abhidhammasaṅgaha, Vinaya, Mātikā and Dhātukathā, and Jataka (thirty five stories of the Buddha previous lives), and Yamaka (sixth book of seven books of Abhidhamma pitaka).
- Fourth grade: Study higher level of six subjects of Pāḷi grammar, Abhidhammasaṅgaha, Vinaya, Mātikā and Dhātukathā, and Jataka (thirty five stories of the Buddha previous lives), and Yamaka (sixth of seven books of Abhidhamma pitaka), learning Pāḷi poem and Paṭṭhāna

(the seventh book of Abhidhamma pitaka).

- Fifth grade: Study three subjects: Pārājikapāḷi - aṭṭhakathā (commentary of bhikkhu vinaya), Sīlakkhapāḷi-aṭṭhakathā (commentary of Dīghanikāya), Dhammasaṅganī - aṭṭhakathā (commentary of first book of Abhidhamma pitaka).

Although Ba Truong Dieu Dang succeeded in only the second part of the Dhammacariya program, she was the most prominent Vietnamese person to study Dhamma according Myanmar tradition. She was the first Vietnamese ordained person to be awarded this certificate. This achievement attracted Ms. Ludu Daw Amar,[1] who was a famous journalist and politician at the time she visited Ba Truong

[1] https://web.archive.org/web/20070213070830/http://www.kmhtun.com/lududawamar.html

Dieu Dang at Tatanabeiman temple to interview Ba Truong on her religious life[1].

After completing the second part of the program, Ba Truong dedicated her life to the practice of meditation for a few years to prepare for her next Dhamma study. At that time, Ba Truong had to stop her study because her mother had been sick in Cambodia. She had to take care of her mother during the mother's final two years.

[1] This information from Ma. Sumedhā, who is Vietnamese nun student studying at SITAGU Saigaing of Myanamar. She interviewed directly to the chief nun of Tatanabeiman temple this period. This chief nun is disciple of Ven.nun Vijjesī (Ba Truongg's close friend).

HER MISSION IN VIETNAM

In 1966, Ba Truong had to leave Myanmar and returned to Cambodia to look after her mother until her mother eventually passed away at Xa-xia temple in Xa-xia mountain of Cambodia. In 1968, Ba truong Dieu Dang went back to Buu Long temple in HCM City, Vietnam. At that time, she was forty-four years old, and had been ordained twenty-seventh years. Vietnamese Theravāda Buddhist Sangha Congregation appointed Ven.nun Dieu Dang to ascend as the highest Chief Nun for the order of Vietnamese Theravāda Nun. From that time, the term "Ba Truong" was added to her religious name and she became known as "Ba Truong Dieu Dang". She was the

first Chief Nun of Vietnamese Theravāda Buddhism and also last one because after she passed away, the congregation did not appoint any nun to this position.

During her religious life in the role of the Chief Nun of Vietnamese Theravāda Buddhism, Ba Truong had never displayed her authority or power over others. She was humble, and treated her sister nuns on equal terms, and also with a mother's loving kindness towards her children. Normally, Ba Truong kept a low profile, but when the necessity arose, she was always present to attend to the problems. She frequently used very kind words from her sweet heart to guide her students and took care of them when any nun in the order was sick or in difficulty. Ba Truong gave her personal attention to visit and dispense medicine and food to any sick nun. The humble manner Ba Truong employed in educating the order of nuns became an inspiration for several

women to become a nun. As a result, the order of Theravāda nuns grew rapidly and increased in numbers quickly with a culture of sāraṇīyadhamma which represent states of conciliation or virtues for fraternal living. They are:

1- Mettākāyakamma: to be amiable in deed, openly and in private.

2- Mettāvacīkamma: to be amiable in word, openly and in private.

3- Mettāmanokamma: to be amiable in thought, openly and in private.

4- Sādhāraṇabhogitā: to share any lawful gains with virtuous fellows.

5- Sīlasāmaññatā: to keep without blemish the rules of conduct along with one's fellows, openly and in private.

6- Diṭṭhisāmaññatā: to be endowed with right views along with one's fellows, openly and in private.

Ba Truong had applied these six cultivations to lead all her disciples in the order. She not only had good attitude towards the nuns but also towards monks alike. She always showed her honor to monks and respect to monks according to the aṭṭha garudhamma (eight important rules)[1]. Anytime a monk in temple fell sick, she presented herself at that time as

[1] Aṭṭhagarudhammā means eight things that the Buddha laid dawn for his nun disciple when he accepted woman to be a nun. These are: (1) A nun who has received her Upasampadā even a century earlier must pay respect to a monk who has just received his Upasampadā. (2) A nun must not spend her 'rainy resort' (vassāvāsa) at a residence where there is no monk. (3) A nun must ask on every fortnight the date of Uposatha and the day when she should come for her 'exhortation' (Ovāda). (4) After the 'rainy resort' a nun must 'invite' Pavāraṇā before both the Bhikkhu and Bhikkhun Saṅghas in respect of three things as to what was seen, or heard or suspected against her character during the Vassāvāsa. (5) If a nun happens to commit some grievous offence (Saṅghādisesa), she should undergo a Mānatta of a fortnight before both the Saṅghas of Bhikkhus and Bhikkhunīs.

a nurse to take care the monk. She always respected and loved the monks with the heart of the mother towards her children.

To her devotees, Ba Truong showed her loving - kindness towards them. She showed each of her devotees how to do donation, how to practice Dhamma in daily life at home, how to pay respects to monks and even asked each of them to help the monks whatever they needed. She supported the spiritual life and also helped with other conditions of her devotees. Ba Truong appeared in her devotees's heart as a great deva, who protected people.

HER MEDITATION PRACTICE IN THAILAND & HER WANDERING IN VIETNAM

In 1974, Ba Truong went together with the Venerable patriarch Ho Tong and another two young ordained persons who were Ven. Buu Duc[1], and Ven.nun Dieu Bong[2], to Thailand for practicing meditation. The group of four ordained persons travelled to the South of Thailand. Bunkanchanaram

---

[1] Ven. Buu Duc at that time, who was sāmanera, a servant for the venerable patriarch Ho Tong. Nowadays, the venerable Buu Duc is the chief monk of Huong Dao temple at 4717 E. Rosedale St. Fort Worth, Texas, the United States 76105.

[2] Ven.nun Dieu Bong, who was a young nun, a servant for Ba Truong Dieu Dang. Nowadays, she is staying at Buu Long temple, HCM City.

temple was Ba Truong's abode to study the meditation way of the Ajharn Nep, who was a famous female meditation master in Thailand. During the time she was living in Thailand, Ba Truong learned to speak very good Thai because Thai and Khmer languages had the same roots, and Khmer language was her native tongue.

Before the liberation of the Southern Vietnam (30/04/1975), Ba Truong and her group were back to Buu Long temple in Vietnam. The group of four led by the Venerable patriarch Ho Tong, travelled to many places and temples from the Eastern to Western of Southern Vietnam. The first one was Dinh Quang temple in Lam Dong province; The second one was Phat Lon Temple in Kien Giang province; The third one was Bo De temple in Ba Ria - Vung Tau province. She travelled for

her meditation and commission for five years. In 1980, she followed the Venerable patriarch Ho Tong to visit France.

THE PURPOSE OF HER STUDY DHAMMA

On the fifth of July 1981 (lunar calendar), Ba Truong and her father came back to Vietnam, dwelt at Buu Long temple to support the order of nuns. In that year, the Most Venerable Minh Chau (1918 – 2012)[1] came to Buu Long temple to invite Ba Truong to Vietnam Buddhist Institute at HCM City to teach the Abhidhamma doctrine, but Ba Truong humbly declined and responded to the Most Venerable Minh Chau in her modest way: "I study and practice the Dhamma for the purpose to cut

[1] The Most Venerable Minh Chau was a Director of the Vietnam Buddhist Studies Institute in HCM City (1983-2007).

off defilement, and also out of gratitude to my father"[1].

In 1982, the Most venerable Tinh Su (1913-1984)[2] who was a famous monk in Vietnamese Theravāda Buddhism, had praised Ba Truong's Abhidhamma knowledge. This year, he was dwelling at Sieu Ly temple, District 6, HCM City, he said to Ven. Satima that: "I am waiting for Ven.nun Dieu Dang to help me teach Abhidhamma classes, she knows this doctrine deeply"[3].

---

[1] This information from the venerable Buu Duc, who was a servant of Ven. Patriarch Ho Tong at that time. Ven. Buu Duc himself had hear and saw this conversation happened at Buu Long.

[2] The Most venerable Tinh Su, who was a famous translator, he himself did translation whole Abhidhamma pitaka into Vietnamese language and also was an Abhidhamma teacher.

[3] This information from the venerable Satima (Ngài Thường Niệm), who was a young disciple (sāmanera) of the Most venerable Tinh Su, also a servant for him at that time. Nowadays, Ven. Satima lives in the United State. (15th May, 2021).

As we have known about Ba Truong who was a person in search of heartwood (sāragavesī), she always passed over the sapwood (atikkamma phegguṃ), passing over the inner bark (atikkamma tacaṃ), passing over the outer bark (atikkamma papaṭikaṃ); She had never cut away the twigs and leaves to take them supposing they were heartwood. Ba Truong always keep straight on her purpose to seek heartwood, is awareness-released. This is the purpose of the holy life. Therefore, Ba Truong refused all and chose a meditation way as the best way to develop her holy life.

Although Ba Truong Dieu Dang has not been a teacher in the dhamma class, she was a wise teacher in educating others because she always trained her life before teaching others as well as the Buddha's teaching through the 158th verse in Dhammapada as follows:

"Attānam-eva paṭhamaṁ patirūpe nivesaye,

athaññam-anusāseyya, na kilisseyya paṇḍito"

means:

"First she'd settle herself in what is correct, only then teach others.

She wouldn't stain her name: she is wise."

HER PASSING AWAY

In 1994, Ba Truong Dieu Dang was seventy years old, her health was weak. This late year, she passed way at ten to ten o'clock on 23rd of December according to lunar calendar, at Buu Long temple.

Although Ba Truong Dieu Dang had departed, the beauty of her religious life still lived in the hearts of her followers. Her life represented a great lesson on compassion (karunā), virtue (guṇa), and behavior (carita). She not only is the first religious teacher but also the first spiritual mother towards many monks, nuns, and devotees. She was an ordained person who had trained both in studying the Dhamma (pariyattisāsana) and in practicing same

(paṭipattisāsana). She is the first Vietnamese Theravāda nun who pioneered a new way for Theravāda woman who ever wished to become a nun, could become a nun to develop one's religious life according to Theravāda tradition. Her coming in this life contributed a lot of good things to the early period of developing Theravāda Buddhism in Vietnam. She was really a wise woman (paṇḍitā) in teaching others. It could be said that Ba Truong Dieu Dang was respected as a matriarch of Theravāda nun in Vietnam.

Ni Tổ
THERAVĀDA VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Tầng 12 - Số 175 Đường Giảng Võ - Phường Ô Chợ Dừa - TP. Hà Nội
Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381
Email: info@nxblaodong.com.vn
Website: www.nxblaodong.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập: MAI THỊ THANH HẰNG
Biên tập viên nhà xuất bản: Tạ Thị Thu Hà

Biên tập viên Thaihabooks: Minh Thuận
Sửa bản in: Thương Ly
Thiết kế bìa: Lam Hạ
Trình bày: Thu Hiền

Đối tác liên kết
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH THÁI HÀ
119 C5 phố Tô Hiệu - Phường Nghĩa Đô - TP Hà Nội
Tel: (024) 3793 0480; Fax: (024) 6287 3238
Website: www.thaihabooks.com

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Kim Lan
Ni Tổ Theravāda Việt Nam / Kim Lan (Thích Nữ Mỹ Thúy). - In lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2026. - 108 tr. ; 21 cm
Pháp danh tác giả: Thích Nữ Mỹ Thúy
ISBN: 978-604-492-122-8

1. Sư bà Diệu Đáng, 1924-1994, Ni trưởng, Việt Nam 2. Đạo Phật 3. Tu hành
294.3092 - dc23

LDH0309p-CIP

In 500 cuốn, khổ 13x19 cm tại Công ty Cổ phần In Bắc Sơn. Địa chỉ: 262 đường Phúc Diễn, P. Xuân Phương, Thành phố Hà Nội. Số đăng ký KHXB: 317-2026/CXBIPH/95-17/LĐ. Quyết định xuất bản số: 159/QĐ-NXBLĐ cấp ngày 28/1/2026. In xong và nộp lưu chiểu năm 2026.

Sư bà trưởng tọa thiền ở núi Xà-xìa, năm 1967

BÚT TÍCH SƯ BÀ TRƯỞNG

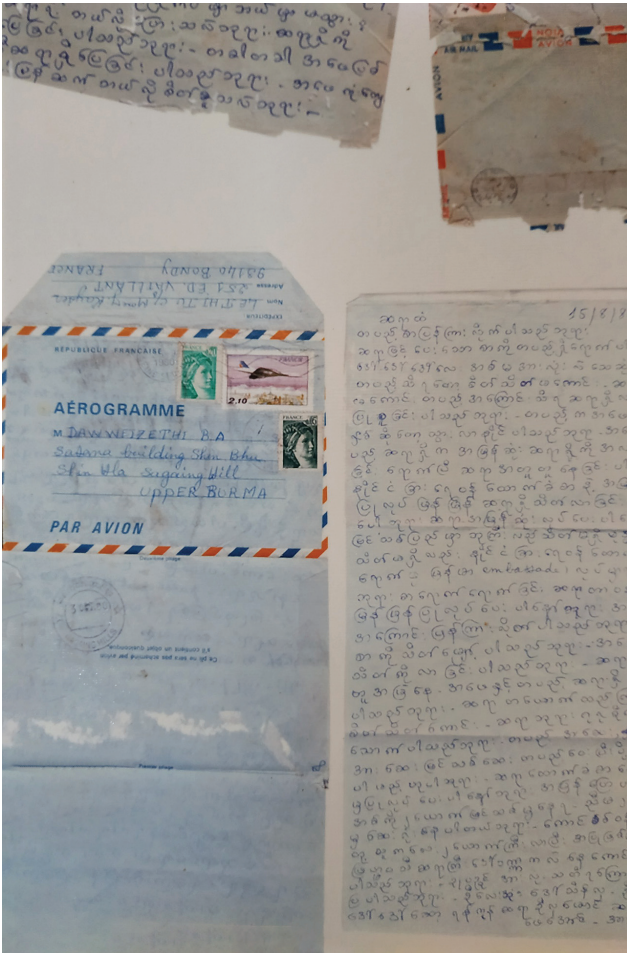

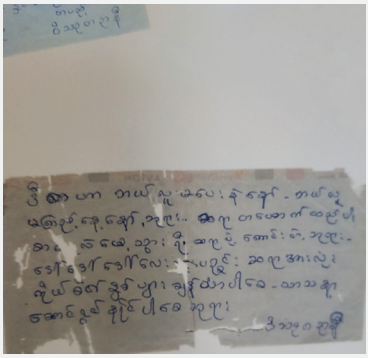

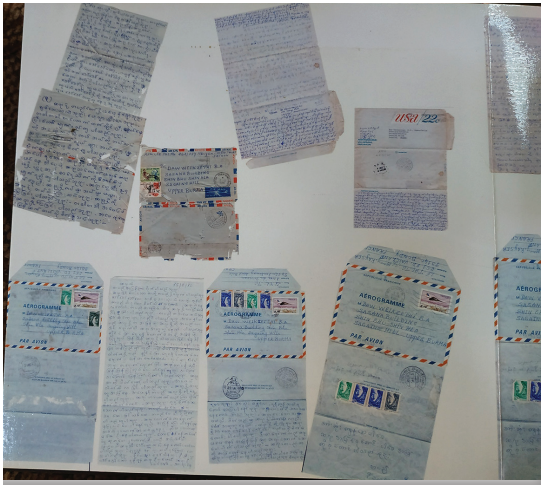
AEROGRAMME
PAR AVION

Hình ảnh Sư bà trưởng và chư ni Miến Điện cùng với nhà báo Daw Ahmar – một nhà báo nổi tiếng thời bấy giờ và cũng là chính trị gia tại Miến Điện.

HÌNH ẢNH SƯ BÀ TRƯỞNG CÙNG CHƯ TĂNG NI PHẬT TỬ TRONG SINH HOẠT TÔN GIÁO

HÌNH ẢNH TƯỞNG NIỆM
SƯ BÀ TRƯỞNG

Đền thờ
Sư
Bà Trưởng
The First Theravāda Nun in Vietnam
Ni Tổ Nam Tông Việt Nam

Tưởng Niệm 30 Năm
Vắng Bóng Ni Tổ Diệu Đáng
DL 2024
PL2568

Ni Tổ
THERAVADA
VIỆT NAM
Ni Tổ Diệu Đáng
(1924 - 1994)
Chương trình
Tưởng niệm
Năm
Ni Tổ
Diệu Đáng
vắng bóng
Dâng Y Tu Nữ
- Dâng sách:
Ni Tổ Theravada
Nam

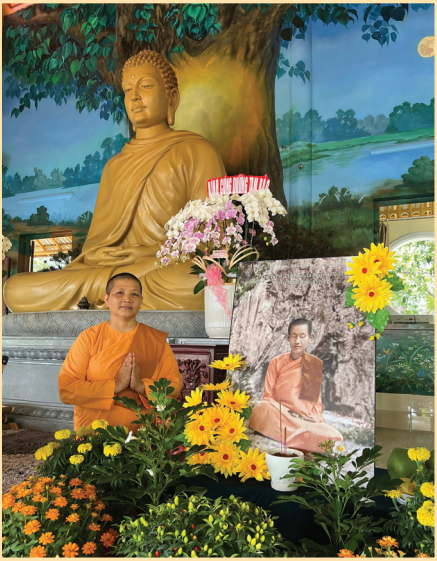

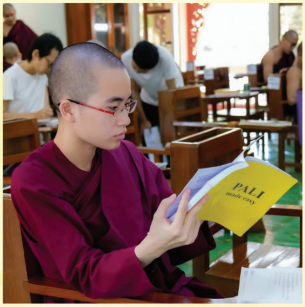

QUỸ HỘ TRÌ NỮ TU THERAVĀDA VIỆT NAM

Trao tặng

HỌC BỔNG NI TỔ DIỆU ĐẢNG

TN. Vimala

Chương trình học: Dip

Nơi tu học: ITBMU, Yangon, Myanmar

Tịnh tài: 50 USD

Mentor — Date — Advisor

TS. TN. Mỹ Thủy — 29.11.2025 — HT. Trí Đức

QUỸ HỘ TRÌ NỮ TU THERAVĀDA VIỆT NAM

Trao tặng

HỌC BỔNG NI TỔ DIỆU ĐẢNG

TN. Chekissara

Chương trình học: Dip

Nơi tu học: ITBMU, Yangon, Myanmar

Tịnh tài: 50 USD

Mentor — Date — Advisor

TS. TN. Mỹ Thủy — 29.11.2025 — HT. Trí Đức

QUỸ HỘ TRÌ NỮ TU THERAVĀDA VIỆT NAM

Trao tặng

HỌC BỔNG NI TỔ DIỆU ĐẢNG

TN.Dhammaditthi

Chương trình học: BA

Nơi tu học: ITBMU, Yangon, Myanmar

Tịnh tài: 50 USD

Mentor — Date — Advisor

TS. TN. Mỹ Thủy — 29.11.2025 — HT. Trí Đức

Học bổng Ni Tổ Diệu Đáng dẫng đến Tu nữ đang du học tại Myanmar năm 2025

QUỸ HỖ TRỢ NỮ TU THERAVĀDA VIỆT NAM

Trao tặng

HỌC BỔNG NI TỐ DIỆU ĐẠNG

TN. Ngọc Sương

Chương trình học: Lankara

Nơi tu học: trường Sakyadhita, Pyin Oo Lwin, Myanmar

Tịnh tài: 50 USD

Mentor — Date — Advisor

TS. TN. Mỹ Thuỵ — 29.11.2025 — HT. Trí Đức

QUỸ HỖ TRỢ NỮ TU THERAVĀDA VIỆT NAM

Trao tặng

HỌC BỔNG NI TỐ DIỆU ĐẠNG

TN. Hạnh Thiền

Chương trình học: BA

Nơi tu học: ITBMU, Yangon, Myanmar

Tịnh tài: 50 USD

Mentor — Date — Advisor

TS. TN. Mỹ Thuỵ — 29.11.2025 — HT. Trí Đức

QUỸ HỖ TRỢ NỮ TU THERAVĀDA VIỆT NAM

Trao tặng

HỌC BỔNG NI TỐ DIỆU ĐẠNG

TN.Phước Tuệ

Chương trình học: BA

Nơi tu học: ITBMU, Yangon, Myanmar

Tịnh tài: 50 USD

Mentor — Date — Advisor

TS. TN. Mỹ Thuỵ — 29.11.2025 — HT. Trí Đức

Học bổng Ni Tổ Diệu Đáng dâng đến Tu nữ đang du học tại Myanmar năm 2025

QUỸ HỘ TRÌ NỮ TU THERAVĀDA VIỆT NAM

Trao tặng

HỌC BỔNG NI TỔ DIỆU ĐÁNG

TN. Ngọc Tuệ

Chương trình học: Pāḷi IX

Nơi tu học: Bangkok, Thailand

Tịnh tài: 50 USD

Mentor

TS. TN. Mỹ Thúy

Date

29.11.2025

Advisor

HT. Trí Đức

SC. TN. Ngọc Tuệ hạnh phúc nhận Học Bổng Ni Tổ Diệu Đáng, tại Bangkok 🪴2/12/2025🪴

NIBBĀNA GROUP

Trao tặng

HỌC BỔNG NI TỔ DIỆU ĐÁNG

Sinh viên: Kim Thanh Sơn **Chương trình học: Đại học**

Sinh ngày: 29/01/2006 Dân tộc: Khmer

Thường trú: xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

Học bổng trị giá: 3.000.000 VNĐ

(Ba triệu đồng)

Năm học 2025 - 2026

Thương chúc con thành công vững bước tiến đem an vui cho gia đình và xã hội

Người thực hiện

Tiến sĩ Kim Lan (Thích nữ Mỹ Thúy)

Trao học bổng Ni Tổ Diệu Đáng đến 05 em học sinh - sinh viên tại chùa Hạnh Phúc Tăng năm 2025🪴

Gấu Đỏ
LONDON

THERAVĀDA
VIỆT NAM
Ni Tổ Diệu Đăng
(1924 - 1994)

SONG NGỮ VIỆT - ANH

Sư bà trưởng Diệu Đáng, vị nữ tu Theravāda đầu tiên của nước Việt đã để lại cho đạo Phật một tấm gương hoằng pháp thầm lặng. Sư bà trưởng là bậc thầy đặc biệt lãnh đạo hội chúng bằng pháp tu tập, chứ không dùng quyền lực. Những đức hạnh khiêm nhường, khiêm hạ, ít nói, thinh lặng phụng sự Tam Bảo của Sư bà trưởng đã toát lên sự hoàn hảo về Tâm - Đức - Hạnh của một bậc xuất gia. Sư bà trưởng Diệu Đáng thật sự xứng danh là vị Ni Tổ nữ tu Theravāda tại Việt Nam cao đẹp song toàn về thân giáo và khẩu giáo, đúng với tinh thần "học để tu" của một bậc xuất gia nguyên thủy chơn chánh.

sachthaiha

THAIHABOOKS 100% CÓ BẢN QUYỀN

ISBN: 978-604-492-122-8

Giá: 79.000đ